

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 18/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân; ông Trịnh Văn Toán

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Kha Văn Q, sinh năm 1988;

HKTT: Bản Đ, xã BC, huyện CC, tỉnh NA.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kha Văn T, sinh năm 1966, con bà Kha Thị P, sinh năm 1967. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ 3; Vợ con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 24/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, xử phạt: 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tháng 06/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 05/6/2016 chấp hành xong tiền án phí và tiền truy thu.

- Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xử phạt: 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 09/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2011. Ngày 02/3/2016 chấp hành xong tiền án phí và tiền truy thu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Lữ Văn H, sinh năm 1987;

HKTT: Bản NK, xã YN, huyện TD, tỉnh NA.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn T, sinh năm 1941, con bà Lim Thị H, sinh năm 1939 (đã chết). Gia đình bị cáo có 10 anh chị em. Bị cáo là con thứ 10; Vợ con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Có 02 tiền sự:

+ Ngày 11/5/2012, bị Chủ tịch UBND huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh. Ngày 25/4/2014 chấp hành xong.

+ Ngày 06/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Quyeest định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 51. Ngày 11/01/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Mai Đức D, sinh năm 1994; (có mặt).

HKTT: Tân Thành 2, xã LH, huyện BQ, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/11/2018 Kha Văn Q cùng với Lữ Văn H đi bộ từ đường quốc lộ 18 thuộc xã PL, huyện QV, tỉnh BN vào chỗ trọ của chị Dương Thị H (cháu H) ở thôn GL, xã PL, huyện QV nhưng không thấy chị H ở phòng trọ. Q và H vào phòng trọ không thấy có người ở tầng 1. Thấy trước cửa phòng trọ có dựng 01 xe mô tô Honda Dream BKS: 12D1-080.91 của anh Mai Đức D, sinh năm 1994, HKTT: Tân Thành 2, xã LH, huyện BQ, tỉnh HG. Q đề xuất với H là lấy chiếc xe này đi bán hoặc làm phương tiện đi lại. H đồng ý, quan sát thấy bánh sau của chiếc xe được khóa bằng khóa hình chữ U, H nói với Q lên tầng 2 tìm chìa khóa. Khi cả hai lên tầng 2, H thấy các phòng trọ đều khóa nên đi xuống, Q tìm thấy 01 chìa khóa để dưới gối ở cửa sổ gần phòng trọ của anh D. Q lấy chìa khóa và đi đến cửa phòng trọ của anh D thấy cửa phòng khóa. Q dùng tay bật ổ khóa thì mở được khóa. Q mở cửa đi vào trong phòng thấy 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SamSung và 01 cây máy tính màu đen. Q rút dây điện, 01 tay ôm màn hình máy tính, một tay ôm máy tính mang ra ngoài, đóng cửa phòng lại rồi mang tài sản đi xuống phòng trọ không có người ở tầng 1 để thì thấy H đang nằm ngủ. Q gọi H dậy, khi dậy thấy bộ máy tính trong phòng H hỏi Q lấy ở đâu nhưng Q không trả lời. Sau đó Q và H cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong Q và H đi ra phía sau mô tô Honda Dream BKS: 12D1-080.91, Q dùng chìa khóa mà Q lấy ở trên cửa sổ tầng 2 mở khóa chữ U của bánh xe thì mở được khóa. Sau đó Q vứt chìa khóa vào dưới gầm cầu thang, H đi trước dẫn đường, Q dắt xe đi sau. Khi đi được khoảng 40- 50 m thì Q và H bị tổ tuần tra Công an huyện Quế Võ kết hợp Công an xã Phương Liễu kiểm tra hành chính. Q và H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Cùng ngày 23/11/2018 anh Mai Đức D đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ về việc bị mất trộm xe mô tô và bộ máy vi tính.

Ngày 23/11/2018 Công an huyện Quế Võ đã thu giữ 01 xe mô tô Honda Dream BKS: 12D1-080.91; 01 khóa chữ U màu trắng; 01 bộ máy vi tính.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 91/KL ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

- Chiếc xe mô tô Hoda Dream BKS: 12D1-080.91 được mua với giá đăng ký lần đầu tháng 4/2013 đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 11/2018 trị giá 7.000.000đ.

- 01 cây máy tính màu đen có ghi chữ: Jaguar Zip Drive Digital được mua tháng 9/2018, đã qua sử dụng, tại tại thời điểm tháng 11/2018 trị giá 2.000.000đ.

- 01 màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung Model: B2030 được mua tháng 9/2018, đã qua sử dụng, tại tại thời điểm tháng 11/2018 trị giá 1.000.000đ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, Kha Văn Q và Lữ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định số tài sản đã định giá nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Mai Đức D nên ngày 13/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho anh D.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố, Kha Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Lữ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Kha Văn Q, Lữ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” như điều luật mà Viện kiểm sát đã viện dẫn là đúng

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Kha Văn Q và Lữ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Kha Văn Q từ 26 đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Lữ Văn H từ 12 đến 18 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Kha Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lữ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án bị cáo Q là người đề xuất khởi xướng đồng thời cũng là người thực hiện việc phạm tội một cách tích cực. H là người củng cố hỗ trợ cho Q thực hiện tội phạm. Về nhân thân: Bị cáo Q đã từng 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và pH chấp hành hình phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, sau khi chấp hành xong hình phạt không chịu làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện tội phạm do cố ý nên lần phạm tội này bị coi là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo H không có tiền án nhưng đã có 02 tiền sự và là đối tượng sử dụng chất ma túy. Chứng tỏ bị cáo là con người có nhân thân xấu. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân các bị cáo, thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q và H đều thành khẩn khai báo, tự thú tại cơ quan điều tra nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Trưa ngày 23/11/2018, các bị cáo khai có sử dụng ma túy, số ma túy mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe thị xã Từ Sơn. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ chưa xác minh làm rõ được nên khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H và Q, Công an huyện Quế Võ đã xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại đầy đủ, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải Q.

Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Tuyên bố: **Bị cáo Kha Văn Q, Lữ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: **Kha Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018. Q định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: **Lữ Văn H 14 (mười bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018. Q định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo, mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Thảo

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
Tỉnh Bắc Ninh**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HS-ST
Ngày /4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông.....

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: /2019/QĐXXST-HS ngày tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Hg Anh, sinh năm 1984;

HKTT: Thôn Thủ Công, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đắc Bằng (đã chết), con bà Phạm Thị Thu, sinh năm 1957; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ con: Chưa có. Tiền án: Có 03 tiền án.

Ngày 29/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử 08 tháng tù về tội ‘ Trộm cắp tài sản’ theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2009.

Ngày 19/8/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử 12 tháng tù về tội ‘ Trộm cắp tài sản’ theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2011.

Ngày 31/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử 07 năm tù về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ theo khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Hg Thị Bích, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn Thủ Công, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/12/2018 Đỗ Hg Anh sang nhà chị Hg Thị Bích ở cùng thôn Thủ Công, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mượn xe mô tô để đi ăn cỗ. Chị Bích không đồng ý, yêu cầu mẹ đẻ là bà Phạm Thị Thu sang gặp trực tiếp thì chị mới cho mượn. Sau khi bà Thu sang gặp và đề nghị cho Hg Anh mượn xe thì chị Bích đã đồng ý giao chìa khóa cùng xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave S màu đỏ xám đen BKS: 99E1-014.69 cho Hg Anh mượn.

Khoảng 9h 15 phút cùng ngày, sau khi ăn cỗ xong, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Hg Anh đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô mang đi cầm cố. Bị cáo điều khiển xe đến gặp anh Trần Quốc Hùng, sinh năm 1973 ở thôn Thất Gian, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo bảo anh Hùng cho vay 3.000.000đồng để lại chiếc xe Hoda Wave S màu đỏ xám đen BKS: 99E1-014.69 làm tin. Sau khi vay được số tiền bị cáo đã tiêu sài hết.

Ngày 21/12/2018, sau nhiều lần đòi xe nhưng Hg Anh không trả, chị Bích đã làm đơn trình báo về hành vi của Đỗ Hg Anh đồng thời chị Bích đã mang 03 triệu đồng đến nhà anh Hùng để lấy lại chiếc xe mô tô Hoda Wave S màu đỏ xám đen BKS: 99E1-014.69 mang giao nộp cho Công an xã Phù Lãng, huyện Quế Võ.

Cùng ngày 21/12/2018 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đỗ Hg Anh đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận ddinh giá tài sản số: 103/KL ngày 24/12/2018 của Hooij đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “Chiếc xe mô tô Hoda Wave S màu đỏ xám đen BKS: 99E1-014.69 được mua với giá đăng ký lần đầu tháng 6/2011 trị giá 18.000.000đồng đến nay còn giá trị 5.000.000đồng”.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, Đỗ Hg Anh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSQV ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố, Đỗ Hg Anh về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Hg Anh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Hg Anh phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Đỗ Hg Anh từ đến tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo pH bồi thường cho chị Bích 3.000.000đ.

Bị cáo Đỗ Hg Anh nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Hg Anh tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ, ngày 16/12/2018, lợi dụng sự tin tưởng của chị Hg Thị Bích cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô để bị cáo dùng làm phương tiện đi ăn cỗ, sau khi xong việc bị cáo không mang về trả cho chị Bích mà lại cầm cổ cho anh Trần Quốc Hùng vay 3.000.000đ để lấy tiền tiêu sài. Hiện nay tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

Như vậy, hành vi của Đỗ Hg Anh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có 03 tiền án, đã bị xét xử 3 lần và pH chấp hành hình phạt tù. Bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do vậy cần pH có một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị Thu, mẹ bị cáo, quá trình điều tra xác định bà Thu không biết việc bị cáo mượn xe để đi cầm vay tiền nên cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Đối với anh Trần Quốc Hùng là người cho bị cáo vay 3 triệu đồng nhưng anh Hùng không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có, Công an huyện Quế Võ đã không xử lý về hình sự mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi H cho chị Bích 03 triệu đồng.

Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Tuyên bố: **Bị cáo Đỗ Hg Anh phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.**

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt: **Đỗ Hg Anh** (.....) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018. Q định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo PH H trả cho chị Hg Thị Bích 3.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo PH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quang Sứ - Nguyễn Thế Sách

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
Tỉnh Bắc Ninh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ, ngày 18 tháng 4 năm 2019;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân; ông Trịnh Văn Toán

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Trung Toàn, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU Q, Q ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Trung Toàn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kết quả biểu Q nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Kết quả biểu Q nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt: Nguyễn Trung Toàn (.....) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2018. Q định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu Q nhất trí: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Buộc bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu Q nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thảo